

Số: 281/KH-THCSVN

Vĩnh Nguơn, ngày 01 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS VĨNH NGUỒN GIAI ĐOẠN 2024-2029 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2034

Căn cứ Thông Tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22-08-2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường THPT và THPT có nhiều cấp học.

Nay trường THCS Vĩnh Nguơn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường THCS Vĩnh Nguơn 2024-2029, tầm nhìn đến năm 2034 như sau:

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường THCS Vĩnh Nguơn được thành lập từ ngày 08 tháng 7 năm 2004 theo quyết định số 1416/QĐ.UB.TC ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chủ tịch UBND Thị xã Châu Đốc (nay là Thành phố Châu Đốc), trên cơ sở tách ra từ trường THCS Nguyễn Đình Chiểu. Về địa lý trường nằm gần trung tâm Phường Vĩnh Nguơn, cách trung tâm thành phố Châu Đốc khoảng 3,5km về phía tây bắc. Địa bàn tuyển sinh của trường gồm các trường Tiểu học “A Vĩnh Nguơn”; Tiểu học “Trần Quốc Toản” trên địa bàn Phường.

Hiện nay trường có 04 tổ bộ môn và 01 tổ văn phòng với tổng số 34 cán bộ, viên chức và người lao động. Trong đó số giáo viên trực tiếp giảng dạy là 25; đạt chuẩn đào tạo là 23/25 tỉ lệ 92%; chưa đạt chuẩn 02/25 tỉ lệ 8%; trong công tác quy hoạch cán bộ, nhà trường đã có 02 giáo viên đã hoàn thành lớp cán bộ quản lý giáo dục; 03 giáo viên hoàn thành lớp trung cấp chính trị đáp ứng cho công tác kế thừa tại đơn vị. Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng Ủy Phường Vĩnh Nguơn với 24 đảng viên, hàng năm Chi bộ đều đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, năm 2023 chi bộ đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được tặng giấy khen “Chi bộ Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu năm 2023”; trường có tổ chức Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, có tổ chức Đoàn thanh niên và liên đội đều đạt vững mạnh.

Trên cơ sở thực hiện tốt kế hoạch nhà trường trong thời gian qua, hoàn thành mục tiêu lớn đề ra là xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; kế thừa và phát huy hơn nữa trong thời gian tới, nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Vĩnh Nguơn giai đoạn 2024-2029, tầm nhìn đến năm 2034, qua đó, xác định rõ mục tiêu chiến lược và các giải pháp cơ bản cho mọi định hướng và hoạt động của nhà trường trong thời gian tới; đáp ứng được yêu cầu thay sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT, đồng thời thực hiện thắng lợi từng bước Nghị Quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo Dục và Đào Tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

I PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1. Môi trường bên trong

Số liệu năm học 2023-2024:

Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

- Tổng số CB, GV, NV: 34. Trong đó: CBQL 02; GV.TPT: 01;GV: 25; NV 05; BV:01

- Giáo viên:

+ Trình độ Đạt chuẩn: 23/25 tỉ lệ 92 %

+ Trình độ trên chuẩn: 00

+ Chưa đạt chuẩn: 02/25 tỉ lệ 8 %

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	4	2	2	4			3		
2	Văn	3	1	3	3			3		
3	Ngoại ngữ	3	2	2	3			3		
4	Lý	1	0	1	1			1		
5	Hóa	1	1	0	1			1		
6	Sinh	1	1	1	1			1		
7	Sử	2	1	1	2			1	1	
8	Địa	2	1	2	2			2		
9	Tin học	1	1		1			1		

10	GDCD	1	1	1	1			1		
11	KTCN	1		1	1			1		
12	KHNN	1	1	1	1			1		
13	Âm nhạc	1		1	1			1		
13	Mĩ thuật	1			1				1	
14	Thể dục	2		1	2			2		
	Tổng cộng	25	12	17	25			23	2	

- CBQL - Nhân viên.

+ CBQL :Trình độ Đạt chuẩn: 02/02 tỉ lệ 100 %

+ Nhân viên: Đại học – 02; Trung cấp – 03

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên						
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng 111	Trình độ				
		T.số	Nữ				Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác
1	Ban Giám Hiệu	2	1	2	2			2			
2	Kế toán	1	1	1	1			1			
3	Thư viện	1	1	1	1					1	
4	TPT	1		1	1			1			
5	Văn thư	1	1	1	1					1	

6	Y tế	1	1	1	1					1	
7	Bảo vệ	1				1					1
8	Phục vụ										
		8	5	7	7	1		4		3	1

Học sinh, chất lượng đào tạo

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách (N, CN)	Gia đình khó khăn, mồ côi
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	4	119	55	00	29,8	00	04	12
7	3	106	46	01	35,3	00	02	11
8	3	95	46	00	31,7	00	02	05
9	3	89	48	1	29,7	00	01	05
Cộng	13	409	195	02	31,5	00	09	33

***Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024**

-Kết quả học lực:

Tổng số HS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
389	132	33,93%	155	39,84%	101	26%	1	0,2%		

-Kết quả hạnh kiểm:

Tổng số HS	TỐT		KHÁ		TB		YẾU	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
389	336	86,4%	50	12,9%	3	0,8%		

- Thi học sinh giỏi cấp thành phố: Hàng năm đều có học sinh tham gia và đạt giải.

- Tỷ lệ CNTN.THCS: 100 %.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Diện tích trường	Số phòng chức năng	Số phòng LAB	Số phòng vi tính	Số phòng học	Ghi chú
5009,6 m ²	10	00	01	12	

Khả năng tài chính

Nhà trường thuộc sơn vị sự nghiệp tự chủ một phần kinh phí từ các nguồn học phí và dịch vụ đảm bảo được cơ bản các hoạt động của nhà trường và góp phần ổn định được tài chính trong đơn vị hàng năm.

Công tác quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý ổn định, đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững, tâm huyết với nhà trường, quyết tâm đưa đơn vị ngày một phát triển hơn về chất lượng, hoàn thiện về cơ sở vật chất theo hướng hiện đại đáp ứng được yêu cầu phát triển vững mạnh của địa phương nói riêng và ngành giáo dục nói chung.

Điểm mạnh, điểm yếu

a) Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường là một tập thể đoàn kết, tâm huyết với đơn vị. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở tại đơn vị, tạo được lòng tin và sự ủng hộ trong toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đảm bảo theo qui định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tâm huyết với nghề, luôn nhiệt tình trong giảng dạy và mong muốn nhà trường phát triển.

- Chất lượng giáo dục ổn định và từng bước được nâng cao. Trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia cấp độ 01 năm 2018.

- Kinh nghiệm về công tác quản lý được tích lũy qua nhiều năm nên hiệu quả được nâng lên về nhiều phương diện; cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

- Trường có Chi bộ Đảng độc lập với 24 đảng viên. Từ năm 2019 đến năm 2022 được Đảng uỷ phường Vĩnh Nguơn đánh giá “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Năm 2023 Chi bộ được xếp loại “ Trong sạch vững mạnh” và được Đảng uỷ tặng giấy khen “ Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu”

b) Điểm yếu

- Trường có nhiều giáo viên lớn tuổi sắp nghỉ hưu nên hạn chế về Công nghệ thông tin; bên cạnh đó còn một số ít giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại khó, ngại đổi mới.

- Chất lượng học sinh giỏi bộ môn chưa đồng đều.

- Tỷ lệ học sinh giảm hằng năm (bỏ học) còn cao so với các trường THCS trong thành phố.

- Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho việc dạy văn hóa, tuy nhiên các thiết bị dạy học của một số môn chưa đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng.

1.2. Môi trường bên ngoài:

Trường nằm trên trục lộ đường Tuy Biên thuộc khóm Vĩnh Tân, Phường Vĩnh Nguơn, người dân sống chủ yếu bằng nghề buôn bán nhỏ thu nhập còn khó khăn; phần lớn gia đình của học sinh chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, một số em thuộc diện nghèo và có hoàn cảnh khó khăn. Từ đó ảnh hưởng đến việc học của các em.

a) Cơ hội

- Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nhà nước có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

- Nhà trường đã tạo được sự tin nhiệm của học sinh, phụ huynh học sinh và chính quyền địa phương.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo chính quyền địa phương, đặc biệt là của Phòng GD&ĐT thành phố Châu Đốc.

- Kinh tế của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng ngày một thay đổi, thu nhập của người dân tăng lên, từ đó nhu cầu giáo dục cũng được phụ huynh quan tâm hơn.

- Trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khá đầy đủ đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học theo chương trình mới. Phòng học bộ môn được xây dựng mới, thư viện đạt chuẩn.

- Năm 2018 nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc Gia và những năm gần đây trường đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến”; “ Lao động xuất sắc” và được Chủ tịch UBND tỉnh An Giang tặng bằng khen, đây là tiền đề để nhà trường phấn đấu duy trì và phát triển toàn diện.

b) Thách thức

- Hiện nay đất nước ta đang trong thời kỳ hội nhập sâu rộng với thế giới, đòi hỏi của xã hội cũng như của phụ huynh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải đáp ứng theo yêu cầu ngày càng cao, xứng tầm với công cuộc đổi mới, nhất là đáp ứng được với Chương trình giáo dục mới của Bộ GD&ĐT. Từ đó, đòi hỏi đội ngũ nhà trường phải không ngừng vươn lên để đáp ứng được yêu cầu và khẳng định uy tín của đơn vị, xây dựng được thương hiệu nhà trường.

- Môi trường xã hội của địa phương còn ảnh hưởng các tệ nạn xã hội và các trò chơi điện tử không lành mạnh; ảnh hưởng từ các trang mạng xã hội....Một số học sinh dễ bị lôi cuốn vào dẫn đến lơ là trong việc học...

- Một số phụ huynh chưa chăm sóc, quản lý tốt con em mình (do làm ăn xa), chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

2. Các vấn đề chiến lược:

- Vấn đề phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao năng lực quản trị của lãnh đạo nhà trường. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Vấn đề nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục toàn diện học sinh và chất lượng đào tạo mũi nhọn.

- Vấn đề chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường.

II. THÀNH TỰU NỔI BẬT NHẤT CỦA TRƯỜNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC 5 NĂM TRƯỚC

1. Phát triển số lượng và duy trì sĩ số học sinh

Năm học	Số lớp	Số học sinh đầu năm	Số học sinh cuối năm	Tổng số giảm	Số giảm có lý do	Số giảm không lý do	Tỉ lệ học sinh bỏ học	DTSS cuối năm
2019-2020	14	446	410	36	32	04	0,91	99,09
2020-2021	13	434	400	34	33	01	0,23	99,77
2021-2022	14	449	387	62	58	04	0,89	99,11
2022-2023	13	409	393	16	15	01	0,24	99,76
2023-2024	13	410	389	21	21	0	0	100

2. Kết quả dạy học giáo dục: Học sinh tốt nghiệp THCS: đạt 100%

Kết quả xếp loại Học lực:

Năm học	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB(Đạt)		Yếu (chưa đạt)		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019-2020	410	139	33,9	157	38,3	111	27,1	3	0,7	0	0
2020 - 2021	400	125	31,3	186	46,5	89	22,3	0	0	0	0
2021 - 2022	387	131	33,9	161	41,6	95	24,5	0	0	0	0
2022 - 2023	393	127	32,3	165	42	101	25,7	0	0	0	0
2023 - 2024	389	132	33,9	155	39,8	101	26	1	0,3	0	0

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019 -2020	410	343	83,6	61	14,9	6	1,5	0	0
2020 - 2021	400	235	61.04	126	32.73	22	5.71	2	0.52
2021 - 2022	387	263	67.09	105	26.79	24	6.12	0	0

2022 - 2023	393	173	64.79	72	26.97	20	7.49	2	0.75
2023 - 2024	389	300	75	71	17,75	29	7,25	0	0

Hàng năm:

- Thi HSG cấp THCS: Thi HSG cấp thành phố có chuyển biến tích cực, hàng năm đều có học sinh đạt giải, thi HSG cấp tỉnh những năm gần đây đều có học sinh tham gia và đạt giải.

Năm học	Tổng số HS	Đạt cấp thành phố	Đạt cấp tỉnh	Ghi chú
2019 -2020	28	10 (II- 05; III-05)		
2020 - 2021	14	04 (III)		
2021 - 2022	13	05 (III)	01(III)	
2022 - 2023	25	09 (III)	01(KK)	
2023 - 2024	19	05 (II- 02; III-05)	01(III)	

- Tin học trẻ: đạt thành tích xuất sắc năm học 2021-2022; 2023-2024 (khuyến khích)

- Hùng biện tiếng Anh: giải III- 2023-2024

- Hội thi: Ca – múa – nhạc 2022-2023: 01- Giải B;01- giải C

- Hội khỏe phù đồng (TDTT) 2023-2024: Đạt 07 – vàng; 13- Bạc; 03- đồng.

3. Chất lượng đội ngũ

- Cán bộ quản lý: số lượng 02

+ Trình độ chuyên môn: ĐHSP

+ Quản lý giáo dục: Hoàn thành lớp Quản lý giáo dục

+ Trình độ LLCT: Trung cấp

- Giáo Viên: số lượng 26 (trong đó: 01 GV.TPT)

+ Trình độ chuyên môn: ĐHSP: 24/26 – 92,3%; CĐSP: 02/26 – 7,7%

+ Đa số giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh.

+ 100% giáo viên xếp loại chuyên môn đạt từ khá trở lên.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định.

- Nhân viên: số lượng 06 (trong đó Bảo vệ:01)

+ Trình độ chuyên môn: đại học – 01; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 03; PTCS :01(BV)

+ 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Chất lượng cơ sở vật chất: (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020).

a. Khối phòng quản trị (phòng hành chánh)

- 01 Phòng Hiệu trưởng - 01 Phòng Văn phòng + Công Đoàn

- 01 Phòng Phó Hiệu trưởng - 01 Phòng Tổ chức Đảng và Đoàn thể

- 01 Phòng Bảo vệ

b. Khối phòng học tập

- Phòng học : Trường có 12 phòng học (đủ cho 13 lớp),

- 01 phòng bộ môn Tin học: (có 40 máy nối mạng internet, 01 bảng tương tác, 01 máy chiếu)

- Phòng bộ môn KHTN: 01 phòng Lý; 01 phòng Hóa; 01 phòng Sinh.
- 01 phòng bộ môn Công nghệ - 01 phòng bộ môn Mỹ Thuật
- 01 phòng bộ môn Ngoại ngữ - 01 Đa chức năng
- 01 phòng bộ môn KHXH (Sử dụng tạm phòng học – khu 4 phòng)
- 01 phòng bộ môn Âm nhạc (Sử dụng tạm phòng học – khu 4 phòng)

c. Khối phòng hỗ trợ học tập:

- 01 Phòng Thư viện
- 01 phòng Thiết bị giáo dục
- 01 Phòng tư vấn học đường
- 01 Phòng truyền thống + Đoàn Đội

d. Khối phòng phụ trợ

- 01 Phòng họp (phòng Hội đồng) - 01 phòng y tế
- 01 phòng các tổ bộ môn. - 01 phòng kho

Phòng thư viện với hơn 500 đầu sách tham khảo, cơ sở vật chất khá đầy đủ (được trang bị 01 Tivi LCD 45 inch, 10 máy vi tính kết nối Internet) phục vụ cho GV và HS truy cập thông tin đáp ứng được một phần cho yêu cầu giảng dạy và học tập.

5. Công tác xã hội hóa:

Công tác xã hội hóa được lãnh đạo nhà trường, công đoàn quan tâm vận động. Tuy nhiên do người dân tại địa phương hầu hết làm nghề nông, buôn bán nhỏ... Vì vậy số tiền vận động được hàng năm chỉ nhằm hỗ trợ dụng cụ học tập, BHYT cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm có điều kiện đến trường.

Năm học	Số thẻ BHYT	Thiết bị - Tivi	Xe đạp	Ghi chú
2019 -2020	20	00	10	
2020 - 2021	37	00	10	
2021 - 2022	89	3 m.tính bảng+1 Laptop+03 tivi +	07	
2022 - 2023	83	03 ti vi	00	
2023 - 2024	40	02 ti vi	15	

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến năm 2024 Trường THCS Vĩnh Nguơn duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức 2, xây dựng nhà trường có nề nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục đạt tốt, đồng thời là nơi mà học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi tụ hội của giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, có khát vọng cống hiến, khẳng định niềm tin với xã hội về chất lượng đào tạo và hoàn thiện về nhân phẩm.

2. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập có chất lượng nhằm phát huy được phẩm chất, năng lực sẵn có của học sinh; Xây dựng môi trường học tập thân thiện để mọi học sinh cảm nhận được rằng “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”; rèn luyện cho

các em luôn có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm, biết yêu thương, chia sẻ với mọi người, biết thực hành theo Năm điều Bác Hồ dạy.

3. Giá trị cốt lõi

Giáo dục học sinh đạt được các đức tính sau:

- Lễ phép, khiêm tốn, trung thực;
- Biết vượt khó trong học tập;
- Có tính siêng năng và kiên trì;
- Có lối sống lành mạnh, biết yêu thương, quan tâm đến bạn bè, những người xung quanh;
- Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;
- Khỏe mạnh về thể chất và tinh thần; năng động trong học tập và các hoạt động của nhà trường.

4. Phương châm hành động

“ Chất lượng Giáo dục là uy tín, danh dự nhà trường”

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết với nghề đáp ứng được yêu cầu của trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng đào tạo mũi nhọn (cả các môn tự nhiên, xã hội)

Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia; Đảm bảo nhà trường được kiểm tra và đạt kiểm định chất lượng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT

1.1 Phát triển số lượng và duy trì sĩ số học sinh

Đảm bảo duy trì và ổn định qui mô lớp học từ 12 đến 13 lớp trong cả giai đoạn; Tổng số học sinh huy động đạt từ 420HS đến 436 HS; huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; Phấn đấu kéo giảm tỉ lệ học sinh bỏ học hàng năm.

1.2 Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục

Từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy, hiệu quả đào tạo của đơn vị và trở thành cơ sở giáo dục đủ uy tín, đáng tin cậy của phụ huynh, địa phương nói riêng và của ngành giáo dục nói chung, song song đó là nâng cao chất lượng giáo dục học sinh về đạo đức và về năng lực đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các em.

Chỉ tiêu:

Chất lượng giáo dục hai mặt được nâng lên theo từng năm trong cả giai đoạn.

Đào tạo Học sinh giỏi văn hoá: có học sinh đạt cấp thành phố, cấp tỉnh.

1.3 Phát triển đội ngũ, chất lượng đội ngũ, xây dựng môi trường học thân thiện:

Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; vững vàng về chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu đào tạo nhất là đào tạo mũi

nhọn; đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, biết yêu thương học sinh, hướng đến môi trường học thân thiện.

Chỉ Tiêu:

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%; GVDG: cấp trường 70%; cấp thành phố 30%; cấp tỉnh 20%.

Sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng có hiệu quả CNTT vào quản lý và giảng dạy. Số tiết ứng dụng CNTT trên 20%.

Phân đầu trong cả giai đoạn 100% CBQL và giáo viên có trình độ đại học (còn 02 GV – CĐSP); 1/2 Cán bộ quản lý có bằng thạc sĩ.

1.4 Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Từng bước tiếp tục nâng cao chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “ Xanh-Sạch-Đẹp- An toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

1.5 Huy động nguồn lực tài chính

Phối hợp với Hội PHHS xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực từ chính quyền địa phương (UBND, MTTQ phường...); PHHS; các nhà hảo tâm; mạnh thường quân trong và ngoài địa bàn; Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn huy động cũng như nguồn ngân sách nhà nước.

1.6 Hoàn thiện hệ thống thông tin

Hoàn thiện hệ thống CNTT đường truyền Internet ổn định, cơ bản đáp ứng được yêu cầu khai thác thông tin phục vụ việc dạy và học; đồng thời đáp ứng công tác quản lý trong nhà trường.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý điểm, quản lý tài sản, quản lý nhân sự.

1.7 Phối hợp quản lý với cộng đồng, xã hội hóa

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội, các mạnh thường quân để hỗ trợ cho các phong trào của nhà trường, cho học sinh khó khăn, mua BHYT cho học sinh khó khăn....

1.8 Nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý

Bồi dưỡng kiến thức về lãnh đạo quản lý cho CBQL nhà trường và các đối tượng quy hoạch; phát huy tốt năng lực lãnh đạo của CBQL trong từng nhiệm vụ được giao; Có lẽ lỗi làm việc khoa học, tác phong hiện đại, quan hệ đồng nghiệp, thầy trò thân thiện, đúng mực. Tổ chức hệ thống thông tin trong nhà trường chính xác, thuận lợi, kịp thời.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục): Đến năm 2024, Trường THCS Vĩnh Nguơn được kiểm tra đánh giá và được công nhận đạt kiểm định chất lượng mức 2 và Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2027, Trường THCS Vĩnh Nguơn được học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn phường Vĩnh Nguơn và xã Đa Phước-An phú tin tưởng lựa chọn là nơi học tập, rèn luyện và phát triển (không còn học sinh chạy địa bàn về các trường trung tâm thành phố)

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2029, Trường THCS Vĩnh Nguơn được xếp hạng là một trong các trường top đầu trong thành phố.

2.1. Phát triển số lượng và duy trì sĩ số học sinh

Về qui mô lớp học và số lượng học sinh:

- + Số lớp học: 12-13 lớp
- + Tổng số học sinh: dao động từ 420- 436 học sinh.
- + Tỷ lệ học sinh trên lớp dao động trong khoảng 35 HS/ lớp

Nhà trường phối hợp tốt với phụ huynh học sinh, và chính quyền địa phương cùng các đoàn thể xã hội thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, vận động học sinh bỏ học ra lớp. Phân đầu giảm tỷ lệ học sinh bỏ học theo hàng năm dưới 1%.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặt biệt là chất lượng đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn ; giúp học sinh có những kỹ năng sống cơ bản.

Chất lượng giáo dục hai mặt :

- + Hạnh kiểm khá, Tốt: đạt trên 90%. Không có học sinh xếp loại yếu.
- + Học lực: Giỏi đạt từ 30%; khá, TBình: trên 68% ; Yếu, kém: Dưới 2%

Công tác đào tạo mũi nhọn: Hàng năm đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố (50% học sinh dự thi đạt giải) và có học sinh dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Công nhận TN.THCS : 100% học sinh.

Thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập : đạt từ 60% đến 75% (trong tổng số học sinh dự thi)

Học sinh giỏi tỉnh : có học sinh giỏi hàng năm.

HKPD và Ca-Múa-Nhạc : Có huy chương và nằm trong top 4 toàn đoàn.

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

2.3. Phát triển đội ngũ, chất lượng đội ngũ, xây dựng môi trường học thân thiện:

Trong giai đoạn 2024 -2029, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng theo đề án vị trí việc làm.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi.
- 100 % cán bộ quản lý, giáo viên đều đạt chuẩn và 1/2 CBQL trên chuẩn
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.
- 100% giáo viên đạt trình độ Tin học theo chuẩn mới (và tương đương-CCA tin học) và 80 % đạt trình độ A2 ngoại ngữ hoặc tương đương.
- Có trên 20% tiết dạy trong năm có sử dụng công nghệ thông tin.
- 100% đảng viên đạt trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.
- Phấn đấu có 30% giáo viên đạt GV Giỏi cấp thành phố.
- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.4. Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, công nghệ

- Trong giai đoạn từ nay đến năm học 2026-2027, nhà trường vẫn đảm bảo số phòng học toàn trường là 08 phòng (trong tổng số 12 phòng học. trung dụng tạm 04 phòng làm phòng bộ môn để đảm bảo cơ bản số phòng theo TT13).

- Từ năm học 2027-2028, tổng số phòng học phải là 12 phòng để đảm bảo cho học 2 buổi/ngày (nếu số lớp là 12).
- Nhu cầu bổ sung:
 - + Xây mới một số phòng bộ môn, phòng chức năng còn thiếu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26.5.2020
 - + Bổ sung thêm bàn ghế học sinh; bảng đen cho các phòng học hiện nay không đúng qui cách.
 - Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang thiết bị phục vụ dạy học và làm việc đạt chuẩn.
 - Đến năm 2029, đảm bảo có 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.
 - Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

2.5. Huy động nguồn lực tài chính:

Phối hợp với Hội PHHS xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực từ chính quyền địa phương (UBND, MTTQ phường...); PHHS; các nhà hảo tâm; mạnh thường quân ; tổ chức xã hội trong và ngoài địa bàn; Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn huy động cũng như nguồn ngân sách nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính theo quy định.

2.6. Hoàn thiện hệ thống thông tin

Hoàn thiện hệ thống đường truyền Internet ổn định, bố trí đầy đủ ở các phòng bộ môn, thư viện, các phòng làm việc, các phòng giảng dạy CNTT...

Có kế hoạch theo dõi và sử dụng các thiết bị trong các phòng bộ môn, phòng làm việc.

Tăng cường sử dụng CNTT, khai thác thông tin trên mạng Internet phục vụ cho giảng dạy và học tập, phục vụ chuyên môn.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý nhân sự.

2.7. Phối hợp quản lý với cộng đồng, xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phấn đấu hàng năm huy động các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội hỗ trợ cho các phong trào của nhà trường; giúp đỡ học sinh nghèo, khó khăn về dụng cụ học tập, mua BHYT cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.....

2.8. Nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý

Nâng cao năng lực lãnh đạo của ban giám hiệu; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; lãnh đạo các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niênPhát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý các hoạt động trong nhà trường.

Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; Tạo điều kiện tốt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học để nâng cao trình độ về chính trị, năng lực chuyên môn.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Phát triển số lượng và duy trì sĩ số học sinh

Làm tốt công tác phối hợp với các trường tiểu học trên địa bàn phường, nắm chắc số liệu học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học để vận động 100% học sinh vào học lớp 6 (duy trì ổn định 3 lớp 4 hàng năm).

Tham mưu với Đảng ủy, UBND phường thực hiện tốt tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục hàng năm, nhằm đảm bảo huy động 100% học sinh ra lớp theo kế hoạch.

Vận động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội... tranh thủ sự hỗ trợ của UBND phường, hội khuyến học... để kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu năm học và trong năm học.

Tổ chức nhiều hoạt động thích hợp (vui chơi; văn nghệ; TDTT; Hoạt động trải nghiệm; hoạt động thiện nguyện...) thu hút học sinh tham gia.

2. Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục

Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

a) Thực hiện kế hoạch giảng dạy:

Thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 cho toàn cấp

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục và trải nghiệm hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết hàng năm theo khung thời gian 37 tuần thực học đảm bảo thời gian kết thúc học kì, kết thúc năm học đúng theo khung thời gian năm học của UBND tỉnh ban hành và phù hợp với kế hoạch kiểm tra thường xuyên/định kỳ, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra.

- Các tổ chuyên môn xây dựng PPCT chi tiết để thực hiện trong phạm vi nhà trường và áp dụng ngay từ tuần 1 của năm học.

- Các tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng 02 chủ đề dạy học trong mỗi học kỳ; chủ đề dạy học có thể nội môn (một môn học) và có thể tích hợp (liên môn).

- Thực hiện dạy môn Tin học cho cả bốn khối lớp.

- Các môn trải nghiệm: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện trái buổi và điều chỉnh chương trình để thực hiện hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư nhiều hơn cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Thực hiện tốt giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

b) Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức kỹ năng của học sinh.

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học, tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Đa dạng hóa hình thức học tập, chú ý hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học và tham gia tốt Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh: Kiểm tra thường xuyên và đánh giá định kỳ đối với học sinh phải được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi. Thực hiện chấm phải có nhận xét, đánh giá học sinh trên bài kiểm tra...

- Chú trọng sử dụng hình thức đánh giá thường xuyên đối với học sinh như: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm.

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, tham gia thường xuyên trên Trường học kết nối để tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện mục tiêu xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Phát triển đội ngũ, chất lượng đội ngũ, xây dựng môi trường thân thiện

Nhà trường chú trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

a) Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường:

- Tiếp tục phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý chuyên môn, thực hiện theo tiêu chí đảm bảo chất lượng, đi vào chiều sâu, từng bước nâng tầm uy tín của nhà trường, không chạy theo bệnh thành tích tạo nên chất lượng ảo.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đối với tất cả giáo viên, nhân viên nhà trường, đảm bảo khách quan, công bằng và đi vào chiều sâu.

- Đội ngũ các bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị đáp ứng theo yêu cầu của ngành.

- Đảm bảo 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn B2 theo quy định.

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

b) Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; phải có tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn đạt khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ đúng theo yêu cầu; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Nhà trường sẽ tạo điều kiện tốt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo bồi dưỡng tạo nguồn cho đơn vị.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong công tác bồi dưỡng xây dựng và phát triển đội ngũ, từng bước nâng cao năng lực của từng thành viên.

Thường xuyên khích lệ giáo viên có sáng kiến cải tiến phương pháp dạy học; Tổ chức đánh giá xếp loại về công tác bồi dưỡng chuyên môn và SKCT của giáo viên.

4. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Tham mưu với Lãnh đạo Phòng Giáo dục Châu Đốc đề xuất xây thêm phòng học bộ môn và phòng chức năng theo đúng với TT13.

Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường nhằm sửa chữa, nâng cấp và làm mới những phần cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, hư hỏng để phục vụ cho hoạt động dạy học được tốt hơn.

Đầu tư thêm nguồn tài liệu, sách tham khảo phục vụ cho yêu cầu đào tạo mũi nhọn, bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại để phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục.

Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan đẹp cho nhà trường.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.

Nâng cấp đường truyền Internet ổn định, qua đó nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin cụ thể:

- + Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện sổ liên lạc, sổ điểm, học bạ điện tử cho toàn trường.

- + Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của đơn vị thông qua Webside, hệ thống mail điện tử và mạng nội bộ của trường.

- + Đảm bảo cho việc truy cập thông tin trong học tập, dạy học và làm việc của học sinh, giáo viên và CBQL-NV

5. Huy động nguồn lực tài chính vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Huy động và vận dụng tốt các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường

Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài.

Phối hợp chặt chẽ với hội PHHS tuyên truyền cho cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTN cho học sinh; đóng học phí đầy đủ...

Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước cấp, các nguồn thu sự nghiệp.

Nguồn ngân sách: Từ xã hội hóa giáo dục

Nguồn lực vật chất: Khuôn khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Tranh thủ các nguồn xã hội hóa được hỗ trợ của các mạnh thường quân, tổ chức xã hội.....

6. Hoàn thiện hệ thống thông tin

Xây dựng hệ thống thông tin trong trường chính xác, thông suốt, thuận lợi, kịp thời. Chú trọng nâng cấp đường truyền Internet để đảm bảo tốt cho việc giảng dạy, học tập và làm việc.

Hoàn thiện hệ thống Website nhà trường, đẩy mạnh quản lý giáo dục bằng công nghệ thông tin

7. Phối hợp quản lý với cộng đồng, xã hội hóa giáo dục.

Đảm bảo tốt mối quan hệ giữa gia đình-nhà trường- xã hội thông qua cánh tay đắc lực là Hội cha mẹ học sinh của trường theo đúng Điều lệ ban hành.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích tốt trong giảng dạy và học tập.

Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác với các đơn vị bạn, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương nhằm học hỏi kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn...

8. Nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ quản lý.

Quản triệt cụ thể các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ quản lý nhà trường.

Xây dựng lề lối làm việc khoa học, tác phong hiện đại, quan hệ đồng nghiệp, thầy trò thân thiện, đúng mực.

Xây dựng lực lượng kiểm tra nội bộ trường học có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

9. Xây dựng thương hiệu:

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào mục tiêu chiến lược và các giải pháp chiến lược giai đoạn 2024-2029. Nhà trường định hướng các hoạt động cần đạt trong từng năm học và trách nhiệm của lãnh đạo các bộ phận trong nhà trường; phụ huynh học sinh; Học sinh trong thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng năm học sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động đạt được theo từng năm học

Năm học 2024-2025:

+ Đánh giá năng lực của giáo viên; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá viên chức một cách công khai theo quy chế chuyên môn của nhà trường và qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

+ Cũng cố đội ngũ giáo viên hiện có, rà soát lại giáo viên chưa đạt chuẩn để có kế hoạch đào tạo đạt chuẩn (Thầy Huy – môn Mỹ thuật).

+ Tham mưu với Phòng Giáo dục; sửa chữa cơ sở vật chất (tường, hàng rào phía sau khu 08 phòng học bị sụt lún).

Năm học 2025-2026:

- + Duy trì và nâng chất trường đạt chuẩn quốc gia.(tập hợp hồ sơ minh chứng cho KĐCL theo TT18)
- + Nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt
- + Nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp.
- + Tham mưu với Phòng Giáo dục; sửa chữa cơ sở vật (hàng rào và bảng tên trường phía trước các phòng bộ môn) chất đảm bảo cảnh quan nhà trường.

Năm học 2026-2027:

- + Tham mưu với Phòng Giáo dục; xây dựng thêm các phòng chức năng và phòng bộ môn còn thiếu theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020.

+ Tiếp tục nâng chất lượng giáo dục hai mặt.

+ Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm học 2027-2028:

- + Duy trì ổn định phát triển qui mô trường, lớp
- + Rà soát đánh giá tổng thể các tiêu chuẩn về trường chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT; Hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng, để chuẩn bị cho chu kì kế tiếp

Năm học 2028-2029:

- + Nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục
- + Rà soát cơ sở vật chất để đảm theo tiêu chuẩn qui định.
- + Hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng. Đề nghị đánh giá ngoài cho chu kì 2024-2029 và tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường:

- Xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị giai đoạn 2024-20239 và niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên website của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm học và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược : là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hai năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

- Kiểm tra, theo dõi để đôn đốc nhắc nhở và có giải pháp điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với thực tế.

2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:

- Các bộ phận chuyên môn, ngoài giờ, Liên Đội, Đoàn thể căn cứ vào kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện.

- Mỗi tổ chuyên môn Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động đề ra mục tiêu phấn đấu cụ thể theo học kỳ, năm học và từng chu kỳ thi đua; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên. Xây dựng các chuyên đề đổi mới, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tổ về thực hiện hồ sơ sổ sách.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên hàng tháng, học kỳ, năm học về tình hình thực hiện kế hoạch và có báo cáo cho Lãnh đạo trường.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng kế hoạch cá nhân trong từng năm học theo kế hoạch của trường và tổ chuyên môn. Đề xuất các kiến nghị, giải pháp phù hợp để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Thực hiện tốt kế hoạch tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia tốt các cuộc thi giáo viên giỏi cấp trường, Thành phố, tỉnh theo đúng chu kỳ. Tất cả CB-GV-NV phải luôn rèn luyện là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

5. Trách nhiệm của học sinh:

Tập trung học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong học tập và cuộc sống; phấn đấu đạt phẩm chất và năng lực tốt. Luôn năng động trong mọi phong trào của trường, của ngành tổ chức; rèn luyện thân thể tốt, có sức khỏe và lối sống lành mạnh.

6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:

- Luôn quan tâm đến mọi hoạt động học tập, vui chơi của con em, phối hợp với nhà trường để giáo dục, bồi dưỡng toàn diện cho học sinh.

- Cùng với nhà trường thực hiện tuyên truyền, vận động mọi gia đình quan tâm đến việc học của con em, hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học.

KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng các mục tiêu lớn của đơn vị trong quá trình xây dựng và phát triển trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có mục tiêu rõ ràng, là căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược chính là tâm huyết của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường, của học sinh và cả phụ huynh nhằm xây dựng nhà trường xứng tầm với yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước nói chung, của địa phương nói riêng, đáp ứng được niềm tin của nhân dân và của ngành giao phó.

Trên đây là “Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Vĩnh Nguơn giai đoạn 2024-2029”/.

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT Châu Đốc;
- UBND Phường Vĩnh Nguơn (để báo cáo);
- Tổ trưởng tổ chuyên môn (Để thực hiện);
- Chủ tịch công đoàn;
- Tổng phụ trách;
- Lưu: VT.

